

**ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI  
HUYỆN ỦY YÊN BÌNH**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Yên Bình, ngày 31 tháng 5 năm 2025*

**Số 2108 -CV/HU**

*V/v hướng dẫn một số nội dung về chuyển đổi  
số phục vụ việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã*

- Kính gửi:**
- Ủy ban nhân dân huyện,
  - Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Huyện ủy;
  - Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
  - Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện,
  - Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy.

Thực hiện Công văn số 2740-CV/TU ngày 30/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc hướng dẫn một số nội dung về chuyển đổi số phục vụ việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã; Thường trực Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai nghiêm túc Công văn số 2740-CV/TU ngày 30/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc hướng dẫn một số nội dung về chuyển đổi số phục vụ việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 14939-CV/VPTW ngày 21/5/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Kế hoạch số 233-KH/TU ngày 14/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Yên Bái giai đoạn 2025 - 2028, Kế hoạch số 239-KH/TU ngày 23/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chính lý, số hóa và thu thập tài liệu vào Lưu trữ lịch sử Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 274-KH/HU ngày 05/5/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chính lý, số hóa và thu thập tài liệu vào Lưu trữ lịch sử Đảng bộ tỉnh; bảo đảm thực hiện tốt việc tổ chức lại hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

2. Căn cứ vào các nội dung văn bản trên phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật hiện có; xây dựng phương án điều chuyển, hợp nhất các trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo kịp thời phục vụ công tác ngay sau khi có quyết định của cấp thẩm quyền hợp nhất, sắp xếp, phù hợp với các điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị địa phương, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị liên hệ, trao đổi với Văn phòng Huyện ủy (*qua đồng chí Tiêu Công Hữu - Cơ yếu Huyện ủy, số điện thoại: 0987.987.011*)

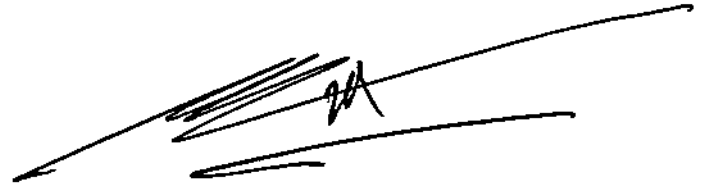
(Kèm theo Công văn số 2740-CV/TU ngày 30/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 14939-CV/VPTW ngày 21/5/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng)

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Như kính gửi,
- Thường trực HĐND huyện,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Lê Dũng**

**TỈNH ỦY YÊN BÁI**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*

Số 2740 -CV/TU

Yên Bái, ngày 30 tháng 5 năm 2025

V/v hướng dẫn một số nội dung về chuyển đổi số phục vụ việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã

**Kính gửi:** - Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,  
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

Triển khai Công văn số 14939-CV/VPTW ngày 21/5/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn một số nội dung về chuyển đổi số phục vụ việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã (*gửi kèm theo*), Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu:

**1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quán triệt, thực hiện nghiêm túc công văn số 14939-CV/VPTW ngày 21/5/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Kế hoạch số 233-KH/TU ngày 14/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Yên Bái giai đoạn 2025 - 2028, Kế hoạch số 239-KH/TU ngày 23/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chính lý, số hóa và thu thập tài liệu vào Lưu trữ lịch sử Đảng bộ tỉnh, bảo đảm thực hiện tốt việc tổ chức lại hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp. **Trong đó:****

(1) Rà soát các văn bản cần thiết sửa đổi, bổ sung, ban hành mới sau khi hợp nhất, sắp xếp; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng dự kiến sẽ hợp nhất để ban hành hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về quản lý, vận hành, chia sẻ, khai thác dữ liệu bảo đảm đúng quy định, phù hợp với thực tiễn. **Cấp xã hoàn thành trước ngày 15/6/2025; cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 01/8/2025.**

(2) Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật hiện có; xây dựng phương án điều chuyển, hợp nhất các trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo kịp thời phục vụ công tác ngay sau khi có quyết định của cấp thẩm quyền hợp nhất, sắp xếp, phù hợp với các điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị địa phương, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Tổ chức lại hạ tầng kỹ thuật tại cấp tỉnh, cấp xã gồm mạng nội bộ, mạng Internet trên cơ sở sử dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin hiện có; xây dựng phương án, lộ trình đầu tư các trang thiết bị cần thiết kết nối thông suốt với mạng thông tin diện rộng của đảng, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. **Cấp tỉnh hoàn thành trước ngày**

**10/8/2025; Cấp xã hoàn thành sau khi được trang bị thiết bị tường lửa và chuyển mạch.**

(3) Thực hiện sao lưu, đóng gói và bàn giao dữ liệu: Văn bản điều hành; hồ sơ cán bộ; hồ sơ kiểm tra, giám sát; hệ thống thư điện tử; hộp không giấy... **Cấp huyện, cấp xã hoàn thành trước ngày 25/6/2025; cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 10/8/2025.**

(4) Thực hiện chuyển đổi, tích hợp hệ thống quản lý văn bản, hệ thống thông tin chuyên ngành tổ chức, hệ thống thông tin chuyên ngành kiểm tra, hệ thống thư điện tử, hộp không giấy... **Cấp xã hoàn thành trước ngày 25/6/2025; cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 15/8/2025.**

(5) Bảo đảm an ninh thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Công an. Các thiết bị công nghệ thông tin trước khi đưa vào sử dụng phải được các cơ quan có chức năng kiểm tra an ninh, an toàn thông tin.

(6) Rà soát, đánh giá năng lực cán bộ quản trị mạng tại đơn vị mới sau hợp nhất, sắp xếp; tổ chức, cử cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng về an toàn thông tin, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu theo kế hoạch của tỉnh.

## **2. Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo**

(1) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan bảo đảm: Mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối thông suốt từ Trung ương đến cấp xã; trong đó, băng thông tối thiểu đối với **mạng nội bộ tại cấp tỉnh là 50 Mbps, cấp xã là 10 Mbps**, băng thông tối thiểu đối với **mạng Internet tại cấp tỉnh là 500 Mbps, cấp xã là 300 Mbps**; kết nối internet có kiểm soát; hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh vận hành, hoạt động ổn định. **Cấp xã hoàn thành trước ngày 25/6/2025; cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 10/8/2025.**

(2) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan bố trí kịp thời, đầy đủ kinh phí; hướng dẫn các cơ quan đảng tỉnh trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 233-KH/TU ngày 14/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Yên Bái giai đoạn 2025 - 2028.

(3) Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh (Đơn vị chủ đầu tư thực hiện dự án Trụ sở Tỉnh uỷ và các Ban Đảng tỉnh) chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh uỷ rà soát, đầu tư, lắp đặt hoàn thiện trước khi bàn giao, đưa công trình vào sử dụng: Hệ thống đường mạng máy tính nội bộ, mạng Internet; Hệ thống hội nghị trực tuyến (kết nối được với hệ thống trực tuyến Trung ương và hệ thống trực tuyến nội tỉnh) tại các phòng họp, hội trường...

### **3. VNPT Yên Bái**

Hỗ trợ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh, các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, các đảng uỷ cấp xã thực hiện: (1) Sao lưu, đóng gói, bàn giao dữ liệu thuộc hệ thống quản lý văn bản (Ioffice), hệ thống họp không giấy (nếu có). Trong đó, ***cấp huyện, cấp xã hoàn thành trước ngày 25/6/2025, cấp tỉnh hoàn thành trước 10/8/2025.*** (2) Chuyển đổi, tích hợp dữ liệu thuộc hệ thống quản lý văn bản, họp không giấy ***hoàn thành tại cấp xã trước ngày 30/6/2025, cấp tỉnh trước ngày 15/8/2025.***

### **4. Viettel Yên Bái**

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh uỷ: (1) Sao lưu, đóng gói, bàn giao dữ liệu hệ thống quản lý văn bản (phần mềm Voffice, Hệ thống thông tin Điều hành tác nghiệp do Văn phòng Trung ương Đảng chuyển giao) ***hoàn thành trước ngày 08/8/2025.*** (2) Chuyển đổi, tích hợp dữ liệu hệ thống quản lý văn bản ***hoàn thành trước ngày 15/8/2025.***

### **5. Văn phòng Tỉnh uỷ chủ trì**

(1) Phối hợp với các ban đảng tỉnh, các huyện, thị, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh thực hiện sao lưu, đóng gói; chuyển đổi, tích hợp hệ thống thông tin được cài đặt, lưu trữ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh uỷ.

(2) Phối hợp với các ban đảng tỉnh, các đảng uỷ cấp xã sau hợp nhất, sắp xếp rà soát hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, nhu cầu khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng phương án đầu tư các trang thiết bị, triển khai các ứng dụng, nền tảng số bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 233-KH/TU ngày 14/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

(3) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công văn số 14939-CV/VPTW

ngày 21/5/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng và Công văn này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ, trao đổi với Văn phòng Tỉnh ủy (qua đồng chí Phạm Thị Thảo - Trưởng phòng Cơ yếu - CNTT, số điện thoại: 0982.126.117) để phối hợp xử lý hoặc báo cáo Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Sở Khoa học và Công nghệ,
- Sở Tài chính,
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh,
- VNVT, Viettel Yên Bái,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Phòng Cơ yếu - CNTT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ**  
**CHANH VĂN PHÒNG**



**An Hoàng Linh**

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
VĂN PHÒNG**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2025*

**Số 14939-CV/VPTW**

*V/v hướng dẫn một số nội dung về chuyển đổi số  
phục vụ việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã*

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY YÊN BÁI

VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số 4152 ngày 22/5/2025

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

*Kính gửi: Các tỉnh ủy, thành ủy,*

Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; căn cứ tình hình thực tế triển khai sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn một số nội dung về hạ tầng số; nền tảng và dữ liệu số; an toàn thông tin, an ninh mạng; hệ thống trực tuyến và một số nội dung liên quan.

Các tỉnh ủy, thành ủy thuộc diện sáp nhập cần chủ động phối hợp để triển khai, thực hiện hướng dẫn kèm theo Công văn này, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí (*Chi tiết trong Phụ lục kèm theo*).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đồng chí trao đổi với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng, điện thoại 080.45539, 080.45169.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đồng chí lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng,
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



VĂN PHÒNG  
TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG  
22-05-2025  
10:16:23 +07:00

**Phạm Gia Túc**

## **PHỤ LỤC**

**Hướng dẫn triển khai hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin  
khi thực hiện sáp nhập các tỉnh, thành phố theo mô hình hai cấp  
(Kèm theo Công văn số 14939-CV/VPTW, ngày 21/5/2025  
của Văn phòng Trung ương Đảng)**

-----

### **I- Mục đích, yêu cầu, phạm vi**

#### **1. Mục đích**

Hướng dẫn các địa phương tổ chức lại hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện.

#### **2. Yêu cầu**

Bảo đảm hoạt động các hệ thống mạng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số của tỉnh uỷ, thành uỷ không bị gián đoạn, liên tục, ổn định, tin cậy, an toàn, hiệu quả và hạn chế tối đa các rủi ro về mất mát dữ liệu.

Hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống thông tin phải bảo đảm liên thông giữa các cấp (Trung ương, tỉnh, xã).

Dữ liệu, tài khoản người dùng, dịch vụ số trên môi trường mạng cần được kế thừa và chuyển đổi thông suốt, hạn chế thay đổi quá lớn gây gián đoạn truy cập của người sử dụng; tra cứu thông tin, các thông tin lịch sử (trước khi sáp nhập) vẫn có thể truy vết được.

Mọi hoạt động di chuyển, lưu trữ chung (gộp) dữ liệu phải tuân thủ các quy định về an toàn thông tin và bảo mật theo cấp độ (theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2017).

Tận dụng tối đa hạ tầng sẵn có, tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí và tích hợp dễ dàng với các hệ thống mới sau hợp nhất.

#### **3. Phạm vi áp dụng**

Áp dụng đối với tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc các cấp.

### **II- Tổ chức thực hiện**

#### **1. Về thể chế, pháp lý**

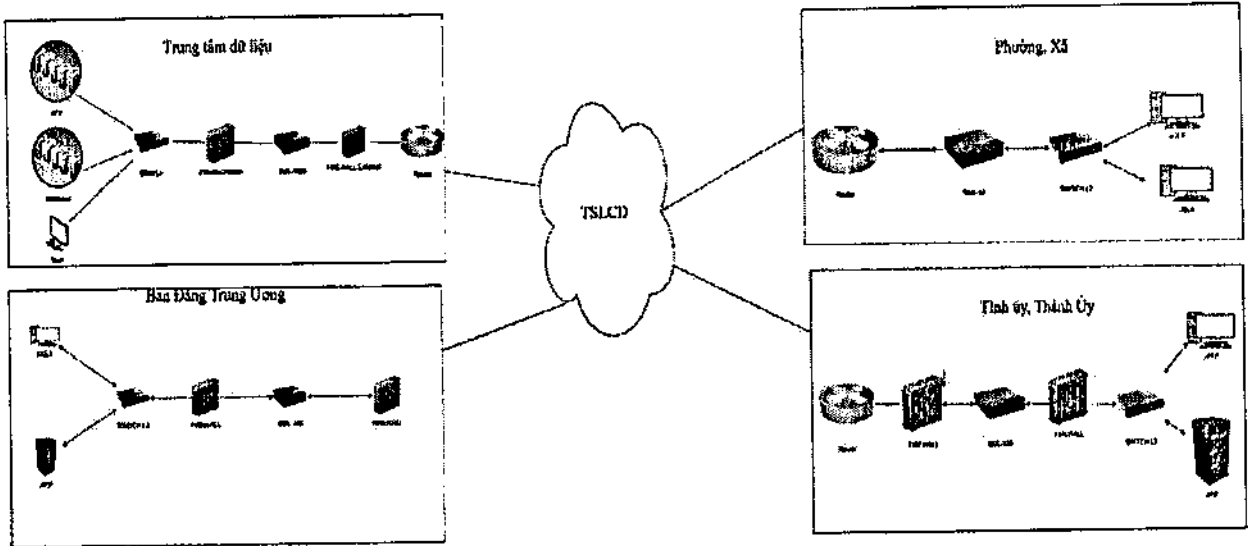
Tỉnh uỷ, thành uỷ căn cứ Công văn này, trên cơ sở tình hình thực tế tại địa phương và lộ trình sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện:

- Rà soát, cập nhật và thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, quy chế quản lý, vận hành, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các cấp hành chính sau hợp nhất.

- Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật chi tiết về chuyển đổi, tích hợp các hệ thống

## 2. Về hạ tầng kỹ thuật

### 2.1. Mô hình tổng quan kết nối mạng

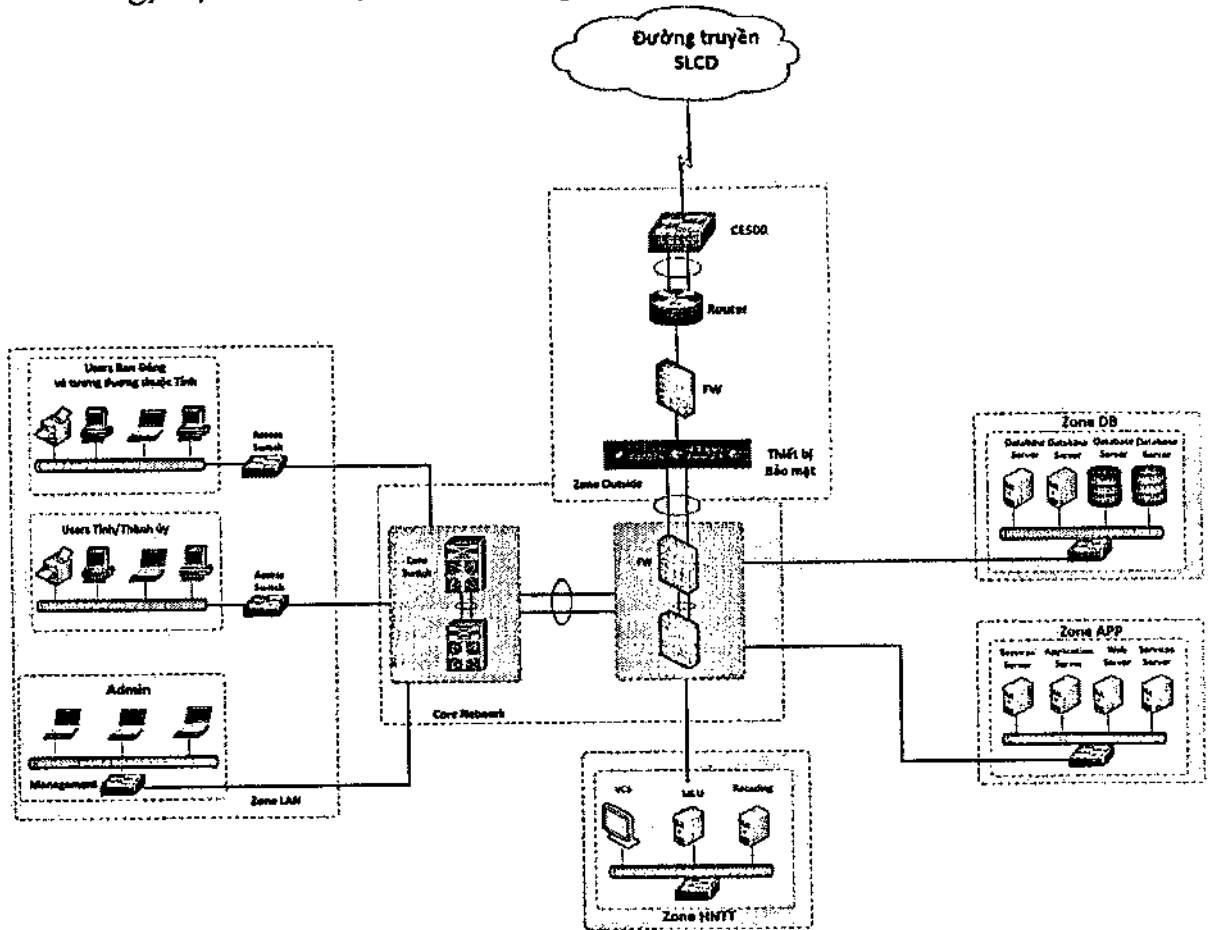


Hình 1. Mô hình tổng quan kết nối mạng Intranet

### 2.2. Mô hình mạng cấp tỉnh uỷ, thành uỷ

#### a) Mạng nội bộ (Intranet)

Mạng nội bộ (Intranet) được sử dụng để truyền tải, lưu trữ các văn bản có độ mật: Thường, mật và tối mật. Sơ đồ mạng nội bộ như sau:



- Mô tả sơ đồ, nguyên tắc hoạt động

Mạng Intranet bao gồm các phân vùng, cụ thể như sau:

+ Zone Outside (vùng mạng biên): Được thiết lập để cung cấp các kết nối hệ thống ra bên ngoài mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm thiết bị định tuyến (router), thiết bị tường lửa (Firewall) ngoài, thiết bị bảo mật để bảo mật đường truyền kết nối từ người dùng của tỉnh đến Trung ương.

Core Network (vùng mạng core): bao gồm: Các thiết bị tường lửa (Firewall) trong, kết hợp với các thiết bị chuyển mạch có hiệu năng cao nhằm bảo đảm kết nối giữa các phân vùng nội bộ hệ thống với tốc độ cao, không gây trễ hoặc nghẽn mạng, đồng thời bảo đảm an ninh mạng và an toàn dữ liệu.

+ Zone DB (vùng máy chủ CSDL): Triển khai các máy chủ cơ sở dữ liệu cho các ứng dụng, các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh.

+ Zone APP (vùng máy chủ ứng dụng): Triển khai các máy chủ vật lý, máy chủ ảo hoá cài đặt các dịch vụ các hệ thống hoặc các phần mềm ứng dụng, các hệ thống thông tin phục vụ cho nội bộ trong tỉnh.

+ Zone HNTT (vùng hội nghị trực tuyến): Kết nối các trang thiết bị của hệ thống hội nghị trực tuyến.

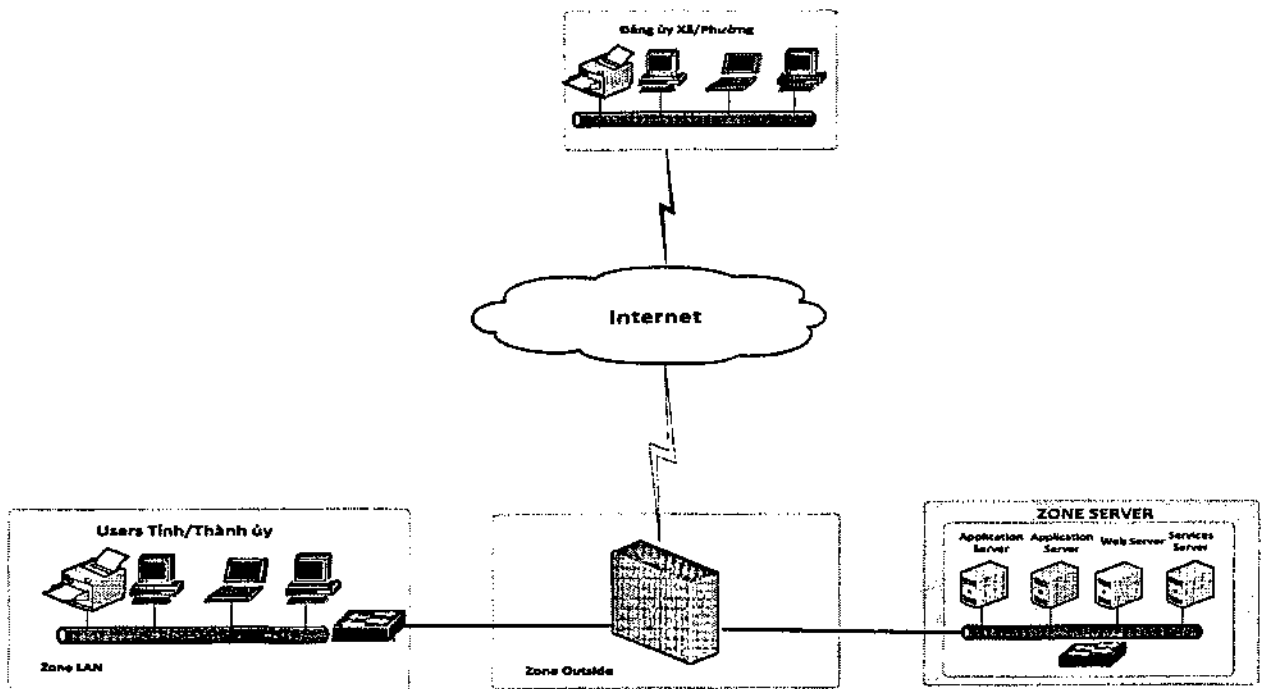
+ Zone LAN (vùng máy trạm): Kết nối các máy trạm của người dùng của văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ và các ban xây dựng Đảng để khai thác các phần mềm ứng dụng, các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh uỷ, thành uỷ và của các cơ quan đảng ở Trung ương.

- Trung tâm mạng của tỉnh uỷ, thành uỷ (trung tâm mạng) được đặt tại trụ sở tỉnh uỷ, thành uỷ sau khi sáp nhập. Quy hoạch địa chỉ IP mới lấy theo quy hoạch IP đã cấp cho tỉnh, thành cũ nơi được đặt trung tâm mạng (*Ví dụ: Bình Định và Gia Lai được hợp nhất thành Gia Lai, trung tâm mạng sẽ đặt tại Bình Định; quy hoạch IP lấy theo quy hoạch IP của Bình Định trước hợp nhất*).

#### b) Mạng Internet

Gồm các máy tính kết nối với mạng Internet để khai thác, sử dụng các ứng dụng dùng chung không mật của các cơ quan đảng trên mạng Internet; và sử dụng đường truyền kết nối mạng Internet có tốc độ tối thiểu 500 Mbps của các nhà cung cấp dịch vụ như: VNPT, Viettel, FPT...

- Sơ đồ kết nối như sau:



Hình 3. Mô hình mạng Internet cấp tỉnh

- Mô tả sơ đồ và nguyên tắc hoạt động

Mạng Internet của tỉnh uỷ, thành uỷ bao gồm các phân vùng cụ thể như sau:

+ Zone Outside (vùng mạng biên): Đây là vùng mạng được thiết lập để kết nối ra Internet bao gồm thiết bị tường lửa (Firewall) để bảo vệ các máy trạm của người dùng.

+ Zone Server (vùng máy chủ): Là nơi triển khai các máy chủ cài đặt dịch vụ hệ thống hoặc các ứng dụng phục vụ cho nội bộ trong tỉnh.

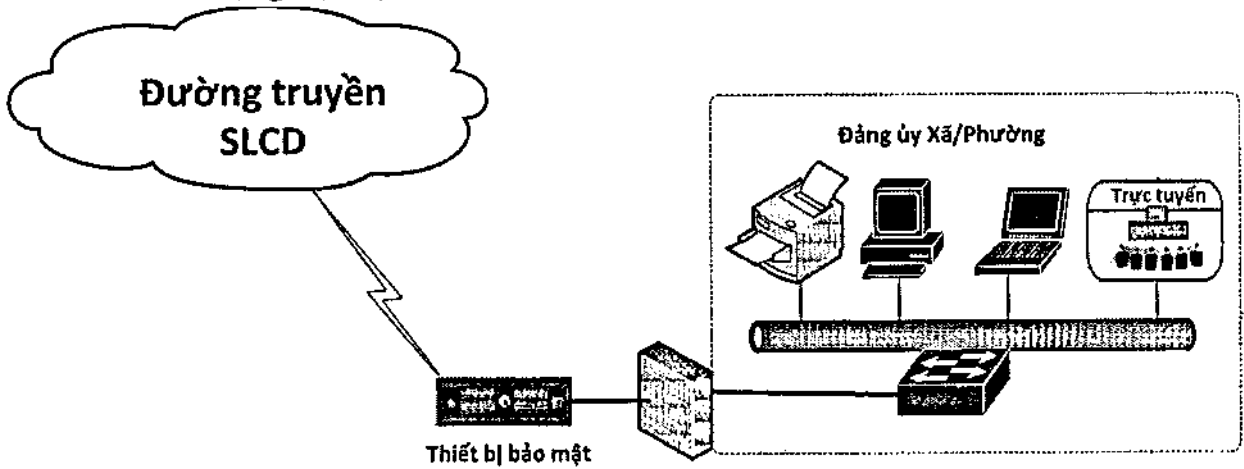
+ Zone LAN (vùng máy trạm): Là nơi kết nối các máy trạm của người dùng tỉnh uỷ, thành uỷ để kết nối ra Internet khai thác Internet hoặc các ứng dụng dùng chung trên Trung ương.

### 2.3. Mô hình mạng cấp xã, phường (gọi chung là cấp xã)

Mạng cấp xã gồm có mạng nội bộ (Intranet) và mạng Internet.

a) Mạng nội bộ (Intranet) được sử dụng để truyền tải, lưu trữ các văn bản có độ mật: Thường. mật và tối mật.

+ Sơ đồ mạng nội bộ như sau:

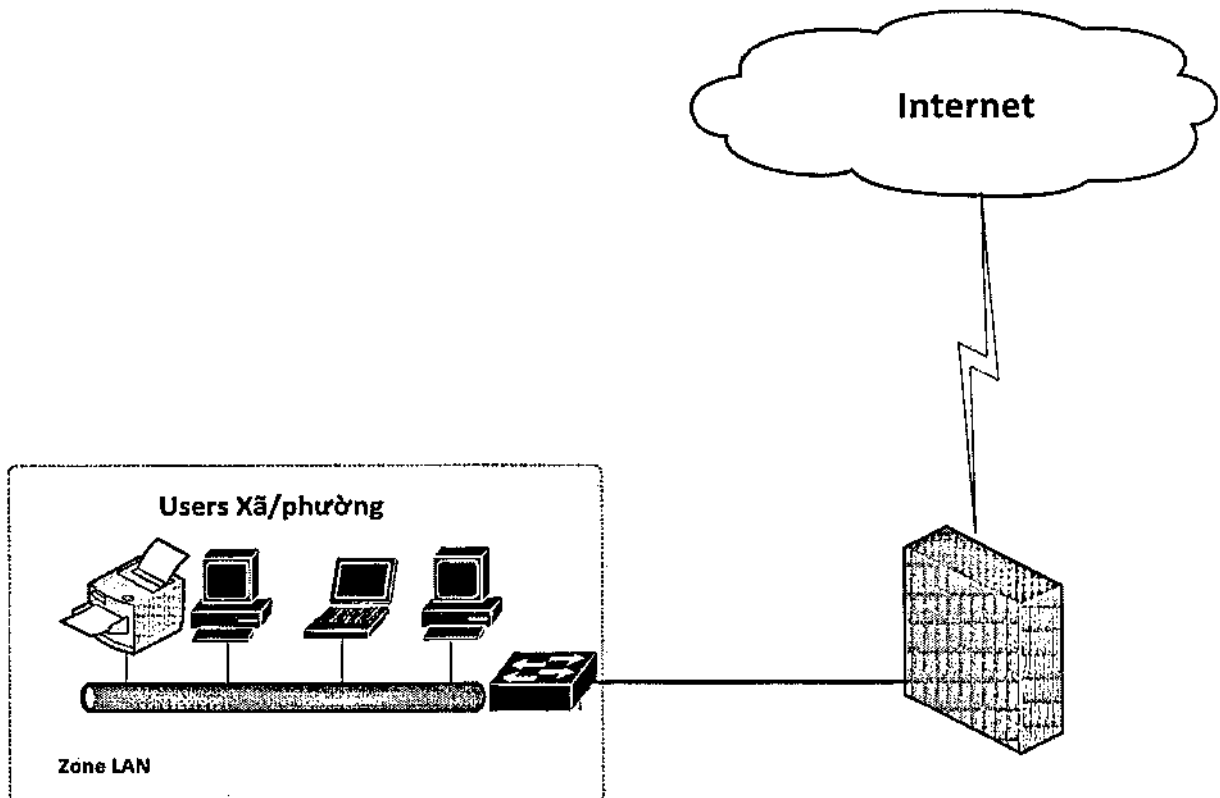


*Hình 4. Mô hình mạng Intranet cấp xã*

+ Mô tả sơ đồ và nguyên lý hoạt động: Các máy tính nội bộ được kết nối với nhau, sau đó kết nối tới cấp tỉnh và Trung tâm dữ liệu của Đảng qua đường truyền số liệu chuyên dùng có sử dụng thiết bị bảo mật.

b) Mạng Internet cấp xã

+ Sơ đồ kết nối như sau:



*Hình 5. Mô hình mạng Internet cấp xã*

+ Mô tả sơ đồ và nguyên tắc hoạt động: Gồm các máy tính kết nối với mạng Internet để khai thác, sử dụng các ứng dụng dùng chung không mật của các cơ quan đăng trên mạng Internet; và sử dụng đường truyền kết nối mạng Internet có tốc độ tối thiểu 300 Mbps của các nhà cung cấp dịch vụ như: VNPT, Viettel, FPT...

#### 2.4. Về hạ tầng kết nối mạng

- Bảo đảm mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối thông suốt từ Trung ương đến cấp tỉnh - xã.

- Về đường truyền dữ liệu của mạng Intranet từ Trung ương đến các cấp: Sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng, đầu mối phối hợp triển khai là Cục Bưu điện Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ; đầu mối triển khai các giải pháp bảo mật là Cục Cơ yếu Đảng - Chính quyền, Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Băng thông mạng Intranet: Băng thông tối thiểu với cấp tỉnh là 50 Mbps, với cấp xã là 10 Mbps.

### 3. Về nền tảng và dữ liệu số

#### 3.1. Sao lưu, đóng gói và bàn giao dữ liệu

- Thời điểm: Trước khi tiến hành giải thể, chia tách hoặc sáp nhập ít nhất 5 ngày.

- Các bước thực hiện:

1) Rà soát toàn bộ dữ liệu lưu trữ trên máy chủ, máy trạm, thiết bị lưu trữ, thư điện tử công vụ.

2) Sao lưu, đóng gói toàn bộ dữ liệu.

3) Tạo bảng thống kê dữ liệu theo từng chuyên mục (VD: Hồ sơ cán bộ, văn bản điều hành, ...).

4) Sao chép dữ liệu sang ổ cứng ngoài, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định.

5) Bàn giao cho bộ phận lưu trữ theo Công văn số 14514-CV/VPTW, ngày 25/4/2025, có biên bản giao nhận kèm theo danh mục dữ liệu.

#### 3.2. Chuyển đổi, tích hợp hệ thống thông tin

- Thời điểm: Hoàn thành trước thời điểm cơ quan, tổ chức mới chính thức đi vào hoạt động.

- Các bước thực hiện:

1) Lập danh mục tất cả các hệ thống đang sử dụng: Hệ thống văn thư điện tử, quản lý văn bản, phần mềm cán bộ, hồ sơ đảng viên,...

2) Đối chiếu với hệ thống thông tin dùng chung của Đảng và hệ thống ngành

- ✓ Hệ thống giữ lại (là hệ thống chính thức).
- ✓ Hệ thống ngừng sử dụng.
- ✓ Dữ liệu cần chuyển sang hệ thống chính thức.

### 3) Thực hiện chuyển đổi dữ liệu

✓ Sử dụng công cụ chuẩn hoá và làm sạch dữ liệu (gắn với công cụ chuẩn hoá và làm sạch dữ liệu của từng hệ thống thông tin chuyên ngành do các cơ quan Trung ương chuyển giao).

✓ Gắn thẻ, phân vùng dữ liệu theo cơ quan, tổ chức (Cập nhật mã định danh đơn vị mới theo Quyết định số 3735-QĐ/VPTW, ngày 17/4/2025).

✓ Kiểm tra tính đầy đủ và khớp nội dung sau chuyển đổi.

### 4) Ngừng khai thác hệ thống cũ, sao lưu và lưu trữ theo quy định.

*3.3. Triển khai các phần mềm, ứng dụng mới theo đề án Chuyển đổi số do các cơ quan Trung ương chuyển giao*

1) Sử dụng công cụ chuẩn hoá và làm sạch dữ liệu.

2) Gắn thẻ, phân vùng dữ liệu theo cơ quan, tổ chức (Cập nhật mã định danh đơn vị mới theo Quyết định số 3735-QĐ/VPTW, ngày 17/4/2025).

3) Sao lưu và lưu trữ theo quy định.

## 4. Về bảo đảm an toàn thông tin

Thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, các tỉnh uỷ, thành uỷ sẽ tự triển khai các hệ thống thông tin, ứng dụng đặc thù của địa phương để phục vụ nội bộ trong toàn tỉnh. Do đó để bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ thì khi xây dựng hệ thống tại tỉnh đề nghị các tỉnh xác định cấp độ an toàn thông tin của hệ thống tại cấp tỉnh là "Cấp độ 3".

Để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần triển khai mô hình ba lớp: (1) Bảo đảm an toàn thông tin hệ thống mạng. (2) Bảo đảm an toàn thông tin ứng dụng, dữ liệu. (3) Bảo đảm an toàn thông tin thiết bị đầu cuối.

### 4.1. Bảo đảm an toàn thông tin hệ thống mạng

- *Bảo vệ thông tin về mặt vật lý:* Nên lắp đặt các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, điều hoà nhiệt độ, độ ẩm, nguồn điện dự phòng, bảo trì thiết bị và sao lưu dữ liệu thường xuyên. Có chính sách quản lý truy cập vật lý để chỉ những người được quyền mới có thể vào các khu vực quan trọng như phòng máy chủ, hệ thống mạng,

- Bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình lưu thông và truyền tin: Chia nhỏ mạng thành các mạng phân vùng nhỏ để giảm thiểu rủi ro khi có sự cố xảy ra. Kiểm soát chặt chẽ các luật trên tường lửa (firewall) để kiểm soát lưu lượng truy cập vào và ra khỏi mạng.

- Triển khai (hoặc thuê dịch vụ) hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC).

#### 4.2. Bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) ứng dụng, dữ liệu

- Định kỳ 6 tháng (hoặc 1 năm) thực hiện kiểm tra, rà soát các điểm yếu bảo mật, lỗ hổng ứng dụng trong quá trình sử dụng.

- Thực hiện đánh giá ATTT các ứng dụng trước khi đưa vào sử dụng.

- Thường xuyên tập huấn, trao đổi cho quản trị viên, người sử dụng cách phòng tránh và nâng cao ý thức bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

#### 4.3. Bảo đảm an toàn thông tin thiết bị đầu cuối

Thiết bị đầu cuối tại các tỉnh uỷ, thành uỷ, xã, phường kết nối mạng Intranet hoặc Internet được triển khai các giải pháp an toàn, an ninh thông tin bao gồm:

(1) Giải pháp phòng, chống mã độc (antivirus): Hoạt động theo mô hình client/server, quản lý tập trung thống nhất.

(2) Giải pháp phát hiện và ứng phó mối đe dọa đầu cuối (EDR): Cho phép phát hiện, phân tích và phản ứng với các mối đe dọa bảo mật tại các điểm cuối của hệ thống, hoạt động theo mô hình client/server, quản lý tập trung thống nhất.

(3) Giải pháp chống thất thoát dữ liệu (DLP): Là giải pháp bảo mật giúp xác định và ngăn chặn việc chia sẻ, truyền hoặc sử dụng dữ liệu nhạy cảm không an toàn hoặc không phù hợp, hoạt động theo mô hình client/server, quản lý tập trung thống nhất.

##### 4.3.1. Mạng Intranet sử dụng để truyền tải, lưu trữ dữ liệu có độ mật: Thường, mật và tối mật.

###### a) Giải pháp phòng, chống mã độc (diệt virus)

###### i) Đối với cấp tỉnh

- Các máy chủ sử dụng giải pháp phòng, chống mã độc tại Trung ương do Bộ Tư lệnh 86 chuyển giao hoặc sử dụng bản quyền hiện có tự mua.

- Các máy trạm sử dụng các bản quyền diệt virus hoặc dùng bản kèm theo hệ điều hành (defender). Khi đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng hoàn thành toàn bộ sẽ sử dụng hệ thống diệt virus tập trung tại Trung ương.

###### ii) Đối với cấp xã

Các máy trạm sử dụng các bản quyền diệt virus hoặc dùng bản kèm theo hệ điều hành (defender). Khi đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

## *b) Giải pháp phát hiện và ứng phó mối đe dọa đầu cuối EDR*

### *i) Đối với cấp tỉnh*

- Các máy chủ sử dụng giải pháp phát hiện và ứng phó mối đe dọa đầu cuối tại Trung ương do Bộ Tư lệnh 86 chuyển giao hoặc sử dụng bản quyền hiện có.

- Các máy trạm sử dụng giải pháp phát hiện và ứng phó mối đe dọa đầu cuối tại Trung ương do Bộ Tư lệnh 86 chuyển giao hoặc sử dụng bản quyền hiện có tự mua. Khi đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng hoàn thành sẽ sử dụng giải pháp EDR tập trung tại Trung ương.

### *ii) Đối với cấp xã*

Các máy trạm sử dụng giải pháp phát hiện và ứng phó mối đe dọa đầu cuối tại Trung ương do Bộ Tư lệnh 86 chuyển giao. Khi đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng hoàn thành sẽ sử dụng giải pháp EDR tập trung tại Trung ương.

## *4.3.2. Mạng Inernet sử dụng để truyền tải, lưu trữ dữ liệu không mật*

### *a) Giải pháp phòng, chống mã độc (diệt virus)*

Các máy chủ tại cấp tỉnh, các máy trạm tại cấp tỉnh và cấp xã sử dụng các bản quyền diệt virus hoặc dùng bản kèm theo hệ điều hành (defender).

### *b) Giải pháp phát hiện và ứng phó mối đe dọa đầu cuối EDR*

Hiện nay các máy chủ tại cấp tỉnh, các máy trạm tại cấp tỉnh và cấp xã chưa sử dụng giải pháp phát hiện và ứng phó mối đe dọa đầu cuối. Khi đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng hoàn thành sẽ sử dụng giải pháp phát hiện và ứng phó mối đe dọa đầu cuối do Bộ Tư lệnh 86 chuyển giao.

## **5. Về hệ thống trực tuyến**

### *5.1. Cấp tỉnh*

- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến từ cấp tỉnh đến cơ sở phù hợp với mô hình tổ chức mới trên mạng Intranet của tỉnh uỷ, thành uỷ có cấp độ mật: Thường, mật, tối mật.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống trực tuyến, sử dụng, thuê hoặc mua bổ sung thiết bị, phần mềm để sử dụng hiệu quả hệ thống trực tuyến theo tiêu chuẩn trong Quy định số 157/QĐ-BTTTT, ngày 28/01/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật tối thiểu nền tảng họp trực tuyến. Hệ thống trực tuyến có khả năng ghi âm, ghi hình các cuộc họp khi có yêu cầu.

- Khi có yêu cầu kết nối cuộc họp trực tuyến từ Trung ương tới tỉnh uỷ, thành uỷ và cơ sở: Thực hiện kết nối chuyển tiếp tín hiệu hai chiều (cascade hệ

- Khi tham gia các phiên họp với cơ quan, đơn vị ngoài hệ thống thì sử dụng đường truyền khác.

- Phòng họp trực tuyến được trang bị ít nhất 1 codec, 1 camera, 2 màn hình và hệ thống âm thanh.

### **5.2. Cấp xã**

- Thiết lập, xây dựng phòng họp trực tuyến tại xã.

- Kết nối trực tuyến các phiên họp nội tỉnh hoặc kết nối với hệ thống trực tuyến của Trung ương.

- Phòng họp trực tuyến được trang bị ít nhất 1 codec, 1 camera, 2 màn hình và hệ thống âm thanh.

### **6. Về việc kiểm tra an ninh**

- Tất cả các thiết bị công nghệ thông tin trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm tra an ninh.

- Đơn vị kiểm tra an ninh: Các địa phương phối hợp với đơn vị PA06 hoặc A06, Bộ Công an để thực hiện kiểm tra đo phát sóng, tín hiệu.

### **7. Về bảo đảm nguồn nhân lực**

- Rà soát, đánh giá năng lực cán bộ quản trị mạng tại đơn vị mới hình thành sau sáp nhập; sắp xếp bố trí lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu có đủ năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tổ chức các lớp tập huấn sử dụng cho người dùng.

### **8. Triển khai thiết bị bảo mật**

#### **Mục tiêu:**

- Người dùng tinh uỷ sử dụng được ứng dụng dùng chung tại Trung ương qua đường Mật.

- Người dùng tinh uỷ sử dụng được các ứng dụng riêng tại Trung tâm dữ liệu tinh.

#### **Yêu cầu:**

Có Switch Layer 3 để sử dụng cho kết nối các phân vùng mạng.



Tạo IP Routing tại SW L3:

Các địa chỉ của TW là 10.100.0.0/16 đi qua BML có ip 10.x.0.1

Tất cả còn lại đi ra tường lửa có địa chỉ 10.x.102.1

Bước 4: Trên Zone BML tạo rule cho phép địa chỉ 10.(100+x).0.226 kết nối đến 10.100.253.0/24 qua các cổng: UDP 500 và UDP 4500; TCP 10068 và 10069

Bước 5: Kiểm tra kết nối đường rõ

Cắm máy tính vào cổng FW dành thuộc zone BML.

Đặt IP máy tính là 10.(100+x).0.226/29 Gateway là 10.(100+x).0.225

Ping tới địa chỉ 10.100.253.1 hoặc 10.100.253.5 nếu thấy reply là thành công

Lắp đặt thiết bị BML-100 theo mô hình kết nối.

Kiểm tra kết nối mật.

Login cổng WAN thiết bị BML, gõ lệnh ipsec status trên thiết bị BML, để kiểm tra kết nối ipsec. Kết nối như hình sau là thành công

```

SG-MTN-02[36]: ESTABLISHED 7 seconds ago, 10.130.0.226(C=VN), O=C?? y??u VPTW ???ng, OU=C??c Chuy??n ?????i s??? - C?? y??u, OU=C??c C?? y??u ???ng - Ch??nh quy??n, L=TP. H?
? Ch?? Minh, CN=HO CHI MINH_Q1, 10.130.0.9(C=VN, O=C?? y??u VPTW ???ng, OU=C??c Chuy??
n ?????i s??? - C?? y??u, OU=C??c C?? y??u ???ng - Ch??nh quy??n, L=H?? N??i, CN=BML
00_CDS_VPTW_Q5)
SG-MTN-02[1]: INSTALLED, TUNNEL, reqid 55, ESP in UDP SPIs: cb33e7e7_i cb2ecf77_o
SG-MTN-02[1]: 10.30.0.0/24 10.30.1.0/24 10.30.2.0/24 10.30.3.0/24 10.30.4.0/24 10.30.5.0
/24 10.30.6.0/24 10.130.0.0/26 == 10.100.0.0/22 10.100.253.0/27

```

Kiểm tra kết nối bảo mật bằng cách từ máy tính người dùng ping đến địa chỉ 10.100.252.2 nếu reply thì kết nối đến ứng dụng <https://dhtn.dcs.vn> để sử dụng.